



DANH SÁCH PHÂN CHIA CA THI BỔ SUNG VÒNG 2
CUỘC THI VÔ ĐỊCH TOEFL JUNIOR TP.HỒ CHÍ MINH NĂM HỌC 2015-2016



Địa điểm thi: VP IIG VIỆT NAM - CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Lầu 8, 538 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3, TPHCM

Ngày thi: 03/04/2016

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Khối	Lớp	Trường	Quận	CA THI	Giờ Thi
1	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Chi	31/Mar/04	50100002	6	6A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
2	Chung Bội	Anh	29/Mar/04	50100130	6	6A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
3	Trương Khánh	Đường	8/Feb/04	50100134	6	6A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
4	Huỳnh Đắc	Lộc	12/Oct/04	50100139	6	6A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
5	Nguyễn Ngọc Trúc	Vy	18/Mar/04	50100149	6	6A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
6	Tôn Nữ Đoan	Nghi	2/Feb/04	50130598	6	6A6	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
7	Nguyễn Hồng	Liên	17/Jan/04	50100223	6	6A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
8	Nguyễn Thái Quỳnh	Như	12/Mar/04	50100225	6	6A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
9	Lê Hoàng	Danh	7/Nov/04	50100237	6	6A9	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
10	Nguyễn Tuấn	Minh	22/Jan/04	50100246	6	6A9	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
11	Phạm Hồng	Quân	10/May/04	50129612	6	6A9	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
12	Võ Phạm Anh	Khoa	27/Jun/03	50130623	7	7A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
13	Quách Quỳnh Bảo	Ngọc	12/Nov/03	50130625	7	7A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Khối	Lớp	Trường	Quận	CA THI	Giờ Thi
14	Lê Huỳnh Mỹ	Tâm	2/Jun/03	50100291	7	7A6	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
15	Huỳnh Tấn	Quân	28/Jun/03	50100303	7	7A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
16	Phạm Đình	Long	12/Dec/01	50130642	8	8A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
17	Võ Minh	Khoa	18/Apr/02	50100329	8	8A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
18	Lâm Đào Trúc	Anh	7/Nov/02	50130648	8	8A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
19	Nguyễn Hoàng Thùy	Dương	13/Aug/02	50130649	8	8A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
20	Võ Anh	Quân	14/Jan/02	50130654	8	8A7	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
21	Lâm Đào Quế	Anh	7/May/01	50130658	9	9A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
22	Lê Hiếu	Nhi	20/Feb/04	50127496	6	6A7	Lương Thế Vinh	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
23	Võ Huỳnh Hoàng	Lộc	20/Aug/04	50127516	6	6A8	Lương Thế Vinh	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
24	Trịnh Minh	Hiếu	27/Jun/01	50130666	9	9A8	Lương Thế Vinh	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
25	Trương Trọng	Khiêm	23/Oct/01	50130667	9	9A8	Lương Thế Vinh	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
26	Nguyễn Hữu Đăng	Khoa	10/Jun/03	50120928	7	'7a1	Đức Trí	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
27	Ô Nguyễn Anh	Phúc	23/Mar/04	50121136	6	6.1	Nguyễn Du	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
28	Thạch Khiết	Minh	24/Nov/04	50121081	6	6.2	Nguyễn Du	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
29	Hà Đức	Anh	06-Jun-04	50121078	6	6.2	Nguyễn Du	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
30	Vũ Thu	Giang	11/Mar/03	50121183	7	7.4	Nguyễn Du	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
31	Phạm Minh	Thư	23/Jun/02	50121213	8	8.1	Nguyễn Du	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Khối	Lớp	Trường	Quận	CA THI	Giờ Thi
32	Nguyễn Kiến Phương	Chi	19/Apr/02	50121216	8	8.1	Nguyễn Du	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
33	Nguyễn Lê Vân	Khanh	17/Dec/02	50121220	8	8.1	Nguyễn Du	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
34	Nguyễn Hoàng	Long	7/Jun/02	50121221	8	8.1	Nguyễn Du	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
35	Trần Trí	Khang	5/Sep/02	50121225	8	8.1	Nguyễn Du	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
36	Lê Hồ Khánh	An	27/Jun/03	50127354	7	7A1	Trần Văn Ơn	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
37	Lê Nguyễn Huyền	Thanh	22/Jul/02	50127413	8	8A1	Trần Văn Ơn	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
38	Nguyễn Lê Hồng	Ngọc	15/Dec/02	50127422	8	8A1	Trần Văn Ơn	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
39	Nguyễn Đức Anh	Phúc	12/Sep/02	50127426	8	8A1	Trần Văn Ơn	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
40	Nguyễn Đức	Tuấn	26/Nov/04	50119571	6	'6.1	Việt Úc	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
41	Nguyễn Xuân	Hoàng	11/Nov/03	50119850	7	7.9	Võ Trường Toản	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
42	Bùi Đào Duy	Khánh	2/Apr/03	50119855	7	7.9	Võ Trường Toản	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
43	Trần Danh	Son	29/Sep/03	50119876	7	7.9	Võ Trường Toản	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
44	Tô Anh	Tuấn	16/Apr/03	50102055	7	7	An Phú	Quận 02	CA SÁNG	07:00 - 10:00
45	Lê Nguyễn Thanh	Hiền	24/Oct/01	50102076	9	9	An Phú	Quận 02	CA SÁNG	07:00 - 10:00
46	Văn	Khoa	9/Jan/04	50102326	6	6	Bình An	Quận 02	CA SÁNG	07:00 - 10:00
47	Đỗ Hà	Vi	6/Nov/03	50102279	7	7	Bình An	Quận 02	CA SÁNG	07:00 - 10:00
48	Nguyễn Hoàng	Nhân	16/Sep/03	50102282	7	7	Bình An	Quận 02	CA SÁNG	07:00 - 10:00
49	Lê Ngọc Phương	Trâm	19/Sep/03	50102846	7	7A2	Tân Phú	Quận 09	CA SÁNG	07:00 - 10:00

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Khối	Lớp	Trường	Quận	CA THI	Giờ Thi
50	Lê Quốc	Bình	8/May/03	50102774	7	7A1	Tăng Nhơn Phú B	Quận 09	CA SÁNG	07:00 - 10:00
51	Nguyễn Hoàng Đông	Phúc	2/Jan/04	50101039	6	6A1	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh	CA SÁNG	07:00 - 10:00
52	Nguyễn Anh	Khải	25/Aug/01	50101399	9	9A1	Đồng Đa	Quận Bình Thạnh	CA SÁNG	07:00 - 10:00
53	Hoàng Ngọc Ánh	Minh	5/Dec/04	50102010	6	6.2	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh	CA SÁNG	07:00 - 10:00
54	Lê Quốc	Việt	17/Jan/04	50128510	6	6.1	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh	CA SÁNG	07:00 - 10:00
55	Trương Tuấn	Minh	13/Jan/04	50128345	6	6.5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh	CA SÁNG	07:00 - 10:00
56	Nguyễn Thị Quốc	Nguyên	24/Aug/04	50128432	6	6.8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh	CA SÁNG	07:00 - 10:00
57	Đặng Hồng	Quân	5/May/00	50128662	9	9.2	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh	CA SÁNG	07:00 - 10:00
58	Hoàng Quốc	Anh	25/Jul/02	50101808	8	8.12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh	CA SÁNG	07:00 - 10:00
59	Huỳnh Nguyên Khánh	Linh	10/May/04	50101585	6	6A14	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh	CA SÁNG	07:00 - 10:00
60	Võ Thành Hoàng	Hải	3/Dec/03	50101711	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh	CA SÁNG	07:00 - 10:00
61	Đặng Anh	Minh	27/May/01	50101861	9	9A9	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh	CA SÁNG	07:00 - 10:00
62	Nguyễn Viết Quang	Hưng	12/Feb/04	50130492	6	6.1	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh	CA SÁNG	07:00 - 10:00
63	Lê Bảo	Ngọc	20/Jan/04	50130497	6	6.1	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh	CA SÁNG	07:00 - 10:00
64	Trần Đàm An	Phúc	27/Oct/04	50130524	6	6.1	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh	CA SÁNG	07:00 - 10:00
65	Phạm Thái	Tuấn	2/Jan/03	50130507	7	7.1	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh	CA SÁNG	07:00 - 10:00
66	Nguyễn Danh	Thái	7/Dec/04	50111718	6	6.6	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp	CA SÁNG	07:00 - 10:00
67	Phạm Minh	Quang	14/Jul/01	50111617	9	9.3	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp	CA SÁNG	07:00 - 10:00

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Khối	Lớp	Trường	Quận	CA THI	Giờ Thi
68	Nguyễn Như	Quỳnh	12/Oct/01	50111618	9	9.4	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp	CA SÁNG	07:00 - 10:00
69	Bùi Đức Thiện	Khiêm	25/Aug/01	50111620	9	9.4	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp	CA SÁNG	07:00 - 10:00
70	Lê Hoan Nguyễn	Phúc	9/Apr/01	50111410	9	9.6	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp	CA SÁNG	07:00 - 10:00
71	Phan Lê Kiều	Tâm	17/Sep/04	50104405	6	6a1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận	CA SÁNG	07:00 - 10:00
72	Nguyễn Minh	Thư	6/Nov/03	50104427	7	7A1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận	CA SÁNG	07:00 - 10:00
73	Lý Quỳnh	Nghi	21/Oct/03	50104346	7	7A4	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận	CA SÁNG	07:00 - 10:00
74	Phạm Chí	Nguyên	20/Jul/03	50130538	7	7.6	Tih- THCS- Việt Úc	Quận Phú Nhuận	CA SÁNG	07:00 - 10:00
75	Hoàng Ngọc	Tuân	7/Oct/03	50104685	7	7.5	Tih- THCS- Việt Úc	Quận Phú Nhuận	CA SÁNG	07:00 - 10:00
76	Đỗ Đức	Duy	22/Nov/03	50104689	7	7.6	Tih- THCS- Việt Úc	Quận Phú Nhuận	CA SÁNG	07:00 - 10:00
77	Hoàng Đức	Minh	16/May/03	50104690	7	7.6	Tih- THCS- Việt Úc	Quận Phú Nhuận	CA SÁNG	07:00 - 10:00
78	Đoàn Chí	Nghị	23/Oct/03	50104705	7	7.8	Tih- THCS- Việt Úc	Quận Phú Nhuận	CA SÁNG	07:00 - 10:00
79	Lê Phan Mỹ	Ngọc	25/Apr/04	50104100	6	6.1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức	CA SÁNG	07:00 - 10:00
80	Nguyễn Bình	Phương	9/Dec/01	50104264	9	9.6	Bình Thọ	Quận Thủ Đức	CA SÁNG	07:00 - 10:00
81	Phan Thùy	Trang	11/Nov/02	50103839	8	8A3	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức	CA SÁNG	07:00 - 10:00
82	Trần Quốc	Dũng	23/Jun/01	50103308	9	9.4	Linh Trung	Quận Thủ Đức	CA SÁNG	07:00 - 10:00
83	Nguyễn Hoàng	Phương	08-Nov-04	50122265	6	6.15	Lê Quý Đôn	Quận 03	CA SÁNG	07:00 - 10:00
84	Đỗ Minh	Thư	11-Mar-02	50122171	8	8.1	Lê Quý Đôn	Quận 03	CA SÁNG	07:00 - 10:00
85	Lê Võ Xuân	Phong	18/Aug/04	50120481	6	'6.6	Minh Đức	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Khối	Lớp	Trường	Quận	CA THI	Giờ Thi
86	Trương Thị Bình	Anh	29/May/02	50120662	8	'8.10	Minh Đức	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
87	Phan Gia	Kiệt	1/Feb/04	50120436	6	'6.8	Minh Đức	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
88	Lê Huyền	Trang	26/Jun/05	50130812	6	6A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
89	Nguyễn Trí	Đức	23-May-02	50120014	8	8.9	Võ Trường Toàn	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
90	Cao Thanh	Bang	4/May/02	50130944	8	8.2	Trần Văn Ơn	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
91	Đỗ Lê Minh	Thư	22/May/04	50120523	6	'6.12	Minh Đức	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
92	Phan Nhật Khánh	Vy	3/Sep/04	50121972	6	6.7	Hai Bà Trưng	Quận 03	CA SÁNG	07:00 - 10:00
93	Lê Minh	Khôi	2/Aug/04	50122398	6	'6.2	COLETTE	Quận 03	CA SÁNG	07:00 - 10:00
94	Nguyễn Khải	Tâm	31/Jan/04	50122416	6	'6.2	COLETTE	Quận 03	CA SÁNG	07:00 - 10:00
95	Trần Đình Vân	Khanh	20/Feb/04	50122523	6	'6.3	COLETTE	Quận 03	CA SÁNG	07:00 - 10:00
96	Phạm Quang	Minh	3/May/02	50122580	8	'8.3	COLETTE	Quận 03	CA SÁNG	07:00 - 10:00
97	Trần Hải	Lưu	2/Oct/01	50130942	9	9.2	COLETTE	Quận 03	CA SÁNG	07:00 - 10:00
98	Phan Hoàng	Vũ	3/Nov/01	50130562	9	9.1	Nguyễn Du	Quận 01	CA SÁNG	07:00 - 10:00
99	Nguyễn Gia	Bảo	26-Aug-02	50123017	8	8.4	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình	CA SÁNG	07:00 - 10:00
100	Vương Anh Thiên	Tâm	29-Mar-03	50122380	7	7.12	Lê Quý Đôn	Quận 03	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
101	Nguyễn Minh	Phương	22/Jan/01	50105251	9	9.11	Kim Đồng	Quận 05	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
102	Trần Quốc	Dũng	24/Mar/01	50130690	9	9.11	Kim Đồng	Quận 05	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
103	Nguyễn Huỳnh Tấn	Phát	13/Oct/02	50105939	8	8.2	Hậu Giang	Quận 06	CA CHIỀU	12:30 - 15:30

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Khối	Lớp	Trường	Quận	CA THI	Giờ Thi
104	Nguyễn Huỳnh Bách	Ngọc	16/Nov/04	50118964	6	6TC1	Chánh Hưng	Quận 08	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
105	Lê Quý Hoàng	Tâm	3/Dec/04	50119024	6	6TC2	Chánh Hưng	Quận 08	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
106	Nguyễn Chánh	Tín	23/Sep/03	50119171	7	7TC1	Chánh Hưng	Quận 08	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
107	Nguyễn Lê Uyên	Nhi	18/Nov/03	50119241	7	7TC3	Chánh Hưng	Quận 08	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
108	Lê Nguyễn Gia	Bảo	25/Feb/04	50118933	6	6.1	Phú Lợi	Quận 08	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
109	Đặng Khang	Ninh	17/Sep/04	50118939	6	6.2	Phú Lợi	Quận 08	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
110	Phạm Việt	Thông	2/Oct/04	50109684	6	6A3	Lữ Gia	Quận 11	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
111	Nguyễn Thành	Nhân	3/Sep/03	50123289	7	7.2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
112	Trần Thiện	Bảo	31/Jul/03	50123349	7	7.9	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
113	Sầm Lê Phương	Nghi	10/Jul/01	50123458	9	9.1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
114	Văn Đình	Khôi	4/Aug/01	50123465	9	9.2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
115	Nguyễn Đình	Khang	26/May/02	50124747	8	8.9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
116	Võ Thiện	Nhân	17/Oct/02	50124752	8	8.9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
117	Đoàn Tân	Bình	28/Jun/01	50124888	9	9.11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
118	Nguyễn Bửu	Khang	18/Jul/01	50123966	9	9.1	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
119	Lê Minh	Khôi	2/Nov/03	50124251	7	7A9	Trường Chinh	Quận Tân Bình	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
120	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	4/Nov/02	50124217	8	8A6	Trường Chinh	Quận Tân Bình	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
121	Lê Trung	Quân	13/Jul/04	50125732	6	6.2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú	CA CHIỀU	12:30 - 15:30

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Khối	Lớp	Trường	Quận	CA THI	Giờ Thi
122	Lý Minh	Khang	26/Jun/03	50125900	7	7.1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
123	Nguyễn Ngọc	Thông	9/Nov/03	50125410	7	7.13	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
124	Nguyễn Lê Hữu	Đại	1/Jul/03	50125939	7	7.6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
125	Nguyễn Mai	Hân	24/Jan/02	50125740	8	8.1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
126	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/Sep/02	50125866	8	8.2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
127	Võ Phương	Thùy	4/May/02	50125260	8	8.4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
128	Lâm Hoài	Hiếu	29/Aug/03	50125635	7	7'5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
129	Trần Thành	Thông	16/Feb/02	50126856	8	8A2	Lê Lợi	Quận Tân Phú	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
130	Nguyễn Hoàng Hà	Nhi	17/Jun/01	50126665	9	9.01	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
131	Đinh Hải	Cơ	4/Jun/04	50126927	6	6.2	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
132	Khương An	Khương	15/Jan/02	50126942	8	8.1	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
133	Tô Lê	Nam	21/Dec/02	50126945	8	8.1	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
134	Lê Thanh Tuyết	Nhy	3/Feb/02	50126940	8	8.2	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
135	Nguyễn Trần Bảo	Hân	1/Dec/04	50126280	6	6.1	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
136	Nguyễn Quốc Phương	Nghi	16/Jun/04	50106906	6	6A9	Quốc tế Á Châu	Quận 01	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
137	Nguyễn Quốc Phổ	Nghi	26/Dec/02	50106949	7	7A4	Quốc tế Á Châu	Quận 01	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
138	Đinh Hoàng	Trâm	29/May/03	50106969	7	7A5	Quốc tế Á Châu	Quận 01	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
139	Huỳnh Bội	Quân	22/Mar/01	50109016	9	9.4	Việt Úc	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Khối	Lớp	Trường	Quận	CA THI	Giờ Thi
140	Lý Nhựt	Toàn	28/Jun/01	50109025	9	9.5	Việt Úc	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
141	Nguyễn Khương	Duy	23/Feb/01	50130854	9	9.6	Việt Úc	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
142	Bùi Tùng	Bách	28/Sep/03	50106494	7	7.36	Quốc tế Á Châu	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
143	Nguyễn Minh	Tuấn	9/Dec/03	50106517	7	7.39	Quốc tế Á Châu	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
144	Chung Gia	An	13/Jan/02	50106539	8	8.32	Quốc tế Á Châu	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
145	Nguyễn Thành	Long	22/Aug/02	50106543	8	8.32	Quốc tế Á Châu	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
146	Phan Ánh	Ngọc	23/Mar/01	50106592	9	9.23	Quốc tế Á Châu	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
147	Phan Nguyễn Lam Nhật	My	13/Sep/01	50106611	9	9.27	Quốc tế Á Châu	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
148	Đặng Đoàn Minh	Quang	4/Oct/01	50106634	9	9.31	Quốc tế Á Châu	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
149	Phạm Tường	Vi	27/Jun/01	50106642	9	9.34	Quốc tế Á Châu	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
150	Trần Ngọc Trúc	Quỳnh	1/Sep/01	50130733	9	9.24	Quốc tế Á Châu	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
151	Nguyễn Trần Minh	Anh	3/Mar/04	50107252	6	6.16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
152	Nguyễn Đình	Huy	10/Nov/04	50107318	6	6.22	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
153	Lai Chấn	Nam	1/Feb/03	50107402	7	7.21	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
154	Nguyễn Tuấn	Anh	29/Jan/01	50107544	9	9.11	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
155	Nguyễn Phạm Hoàng	Anh	22/May/04	50107613	6	6A5	Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
156	Võ Phú	Phát	14/Nov/02	50107649	8	8A1	Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
157	Nguyễn Thiệu	Khiêm	9/Jan/02	50107650	8	8A1	Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh	CA CHIỀU	12:30 - 15:30

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Khối	Lớp	Trường	Quận	CA THI	Giờ Thi
158	Phạm Nguyễn Nhật	Huy	7/Mar/01	50114284	9	9TC	Lý Chính Thắng 1	Huyện Hóc Môn	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
159	Nguyễn Chí Thiên	Phúc	10/Aug/01	50109928	9	9A1	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
160	Phạm Ngọc	Anh	31-Oct-02	50109449	8	8A2	Trương Vĩnh Ký	Quận 11	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
161	Phạm Ngọc	Trâm	17-Jan-01	50123476	9	9.3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
162	Lê Hoàng Thảo	Trang	12/Jul/03	50113477	7	7.9	Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
163	Lê Hữu	Trí	6/May/04	50117778	6	6a2	Đình Thiện Lý	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
164	Nguyễn Văn Hoàng	Minh	20/Jan/02	50130892	8	8a1	Đình Thiện Lý	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
165	Bùi Việt	Quang	15/Jan/02	50117813	8	8a3	Đình Thiện Lý	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
166	Thái Thanh	Mi	24/Feb/01	50117823	9	9a1	Đình Thiện Lý	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
167	Đặng Quốc	Ân	3/Jun/04	50117938	6	6a1	Đức Trí	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
168	Nguyễn Lê Quý	Phúc	30/Jan/04	50117952	6	6b1	Đức Trí	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
169	Nguyễn Ngọc Cẩm	Son	18/Oct/04	50117953	6	6b1	Đức Trí	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
170	Nguyễn Văn Phúc	Nguyên	20/Jun/04	50116124	6	6tc4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
171	Lê Nguyễn Hoài	Thương	9/Jul/03	50116611	7	7tc2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
172	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	5/Jun/01	50117556	9	9tc2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
173	Kalia Mây	An	17/Dec/04	50117848	6	6.1	Việt Úc	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
174	Hoàng Minh	Khôi	31/Aug/04	50130908	6	6.1	Việt Úc	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
175	Nguyễn Bảo	Trân	8/Nov/04	50117870	6	6.3	Việt Úc	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Khối	Lớp	Trường	Quận	CA THI	Giờ Thi
176	Nguyễn Thụy Tuyết	Anh	19/Aug/03	50117876	7	7.2	Việt Úc	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
177	Nguyễn Quang	Minh	18/Jan/03	50130918	7	7.2	Việt Úc	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
178	Huỳnh Minh	Quân	20/Jul/03	50130920	7	7.2	Việt Úc	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
179	Nguyễn Hoàng Thiên	Lam	28/Jul/03	50119627	7	7.3	Việt Úc	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
180	Huỳnh Gia	Bảo	18/Jun/03	50129275	7	7.3	Việt Úc	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
181	Võ Phạm Trà	My	25/Nov/03	50130919	7	7.3	Việt Úc	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
182	Nguyễn Hương	Giang	23/May/02	50117893	8	8.2	Việt Úc	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
183	Nguyễn Sinh	Giáp	20/Nov/01	50130927	9	9.1	Việt Úc	Quận 07	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
184	Nguyễn Trần Hoàng	Ánh	28/Aug/03	50108251	7	7.2	CMT8	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
185	Phan Võ Kỳ	Duyên	21/Dec/00	50108506	9	9.5	CMT8	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
186	Phan Minh	Nhật	9/Jan/04	50107949	6	6/1	Nguyễn Văn Tố	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
187	Phan Hữu	Nhân	13/Mar/03	50108014	7	7/1	Nguyễn Văn Tố	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
188	Văn Gia	Thụy	27/Nov/03	50108027	7	7/1	Nguyễn Văn Tố	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
189	Dang	Tiffany	27/Oct/04	50130860	6	6.2	Việt Úc	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
190	Nguyễn Phương Trúc	Thi	2/Jul/04	50130864	6	6.2	Việt Úc	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
191	Nguyễn Gia	Hương	18/Dec/02	50130863	8	8.1	Việt Úc	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
192	Diệp Bảo	Phương	25/Feb/04	50108743	6	6.2	Việt Úc	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
193	Aloysius Soh Jin	Yuan	1/Sep/02	50108748	6	6.2	Việt Úc	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số Báo danh	Khối	Lớp	Trường	Quận	CA THI	Giờ Thi
194	Mai Phan Duy	Anh	26/Nov/04	50108753	6	6.4	Việt Úc	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
195	Trần Nghiệp	Phong	25/Mar/04	50130836	6	6.4	Việt Úc	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
196	Ngô Thành	Quang	5/Jan/04	50130837	6	6.4	Việt Úc	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
197	Ông Phú	Thành	7/Jan/04	50130838	6	6.4	Việt Úc	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
198	Huỳnh Huy	Tường	26/May/04	50130839	6	6.4	Việt Úc	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
199	Châu Trí	Hiển	20/Oct/04	50130843	6	6.6	Việt Úc	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
200	Huỳnh Thị Thanh	Tâm	5/Jun/03	50108788	7	7.1	Việt Úc	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
201	Hồ Quốc	Trí	3/Jan/03	50108877	7	7.8	Việt Úc	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
202	Hồng Hải	Quang	27/Nov/02	50108902	8	8.2	Việt Úc	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30
203	Lương Hải	Minh	5/Feb/02	50108951	8	8.6	Việt Úc	Quận 10	CA CHIỀU	12:30 - 15:30